

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**  
**trong hoạt động của Ngoại vụ năm 2020**

Thực hiện Công văn số 2659/VP-KGVX ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020; Công văn số 903/STTTT-CNTT ngày 03/7/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN năm 2020, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Ngoại vụ năm 2020, cụ thể như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NGOẠI VỤ NĂM 2019**

**I. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT TRONG NĂM 2019**

**1. Việc ứng dụng CNTT và công khai giải quyết thủ tục hành chính**

Việc niêm yết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện nghiêm túc, trong việc, công khai về trình tự, thời gian xử lý, phí, lệ phí, thành phần hồ sơ, cơ sở pháp lý thực hiện thủ tục hành chính...

Với tổng số TTHC được công khai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở gồm 01 TTHC. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công bố và được đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở (<http://www.songv.langson.gov.vn>), Trang Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Lạng Sơn (<http://dichvucong.langson.gov.vn/bothutuc>).

Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa tại Sở Ngoại vụ trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được UBND tỉnh công bố là: 01/01 TTHC đạt 100%;

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND, ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2019, Sở Ngoại vụ đã đăng ký danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở triển khai DVCTT mức độ 3 gồm: Tổng số TTHC thực hiện cung cấp dịch vụ công mức độ 3 trở lên: **01/01 TTHC (100%)**.

**3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ**

Nhằm nâng cao công nghệ thông tin trong hoạt động, Sở đã duy trì triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng chữ ký số trong quy trình xử lý công văn tại Sở. Ứng dụng có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử eOffice, ứng dụng chữ ký số trong việc quản lý văn bản, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng và trao đổi



công việc tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc, tạo được môi trường làm việc điện tử hiện đại, góp phần tích cực trong việc cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả công việc, góp phần giảm chi phí giấy tờ, tăng hiệu quả xử lý công việc, thuận tiện cho việc tìm kiếm, tra cứu thông kê văn bản.

Duy trì, nâng cao chất lượng hệ thống thư điện tử, đảm bảo an toàn thông tin, nâng cấp Trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin chỉ đạo điều hành, các chuyên mục tuyên truyền đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của người dân và doanh nghiệp.

#### **4. Hạ tầng kỹ thuật**

Tổng số máy tính của đơn vị: 30 Chiếc; Tỷ lệ máy tính/Tổng số cán bộ, công chức, viên chức: 100%.

Trong đó:

- Tổng số máy tính để bàn: 22 chiếc;
- Tổng số máy tính xách tay: 07 chiếc;
- Tổng số máy chủ: 01 chiếc.

100% máy chủ và máy tính cá nhân tại Sở được trang bị phần mềm diệt virus bản quyền do BKAV và Kaspersky cung cấp.

#### **5. Nguồn nhân lực**

Tổng số cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin (CNTT): 01

- Số cán bộ chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn: 01;

#### **6. Môi trường pháp lý**

Trong giai đoạn 2016 – 2020, UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo CNTT tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 – 2020, ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện quản lý việc ứng dụng CNTT như: Quy chế quản lý, vận hành hệ thống Văn phòng điện tử; hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý nhà nước; các kế hoạch, chương trình, dự án để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước... Căn cứ vào đó Ban lãnh đạo Sở đã tập trung hoàn thiện môi trường pháp lý, tăng cường đào tạo, phổ biến tuyên truyền nâng cao trình độ và nhận thức việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về công tác ứng dụng và phát triển CNTT. Nhờ có môi trường pháp lý đủ mạnh và sự quan tâm đầu tư về lĩnh vực CNTT, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của CNTT trong cải cách hành chính, trong phát triển kinh tế xã hội và môi trường tác nghiệp qua mạng ngày càng được nâng cao trong hoạt động tại Sở Ngoại vụ tỉnh Lạng Sơn.

#### **7. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch 2019 và Kế hoạch 5 năm 2016 – 2020**

a) **Kết quả thực hiện Kế hoạch 2019:** Thực hiện theo Kế hoạch số 25/KH-SNgV ngày 25/9/2018 của Sở Ngoại vụ về ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2019

đề ra 07 mục tiêu và 10 nhiệm vụ về CNTT trong năm 2019 đã cơ bản hoàn thành theo kế hoạch.

**b) Kết quả thực hiện Kế hoạch 2016-2020:**

Đối với mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch 102/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 – 2020 Sở Ngoại vụ đã cơ bản đảm bảo các mục tiêu đối với ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước;

Đối với ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: 100% TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tạm thời Sở Ngoại vụ đạt 60% mục tiêu, phần đầu hoàn thành trong Quý I, Quý II năm 2020.

**II. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

- Việc công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của cơ quan đã được thực hiện đầy đủ, tuy nhiên hình thức tra cứu TTHC trên Trang thông tin điện tử chưa thực sự thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- Số lượng tin, bài, hình ảnh, các văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan chưa phong phú, sinh động.

- Trong quá trình sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử eOffice vẫn còn một số lỗi chưa khắc phục được.

- Một số máy vi tính đã hết khấu hao sử dụng (được trang bị từ năm 2009).

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để hoạt động CNTT trong thời gian tới được hiệu quả hơn, Sở Ngoại vụ có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Đề nghị cấp có thẩm quyền, các cơ quan liên quan hàng năm phối hợp rà soát, cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị CNTT mới và phần mềm có bản quyền cho các đơn vị.

2. Đề nghị Ban chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về lĩnh vực ứng dụng CNTT đối với các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao khả năng hiện đại hóa nền hành chính phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị, cho người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Có chính sách hỗ trợ, trợ cấp nhằm động viên, khuyến khích công chức phụ trách lĩnh vực CNTT.

4. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về quản lý, vận hành hệ thống CNTT cho công chức phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Tin học – Công báo thường xuyên quan tâm, hỗ trợ công chức quản trị mạng kịp thời khắc phục những sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống máy chủ Eoffice và Trang thông tin điện tử của Sở.



## **B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI SỞ NGOẠI VỤ NĂM 2020**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ ban hành về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
- Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành địa phương triển khai năm 2017;
- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 - 2019;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;



- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;
- Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công Dịch vụ công quốc gia;
- Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0;
- Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;
- Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn, phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;
- Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn, phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 1.0.
- Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.
- Công văn số 903/STTTT-CNTT ngày 03/7/2019 của sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN năm 2020.

## **II. MỤC TIÊU**

Để đạt được mục tiêu chung, nhằm Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của các cấp, các ngành; tăng cường tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí phục vụ hoạt động hành chính; nâng cao tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến và xử lý trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; Công thông tin điện tử và hệ thống văn phòng điện tử phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, hướng tới xây dựng cơ quan điện tử, Sở Ngoại vụ đề ra mục tiêu trong kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020 như sau:

1. 100% văn bản đi, đến trong cơ quan được xử lý và liên thông trên hệ thống phần mềm văn phòng điện tử (trừ văn bản mật hoặc văn bản có nội dung mang bí mật nhà nước).



2. Phần đầu 80% văn bản trao đổi giữa Sở và các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi đồng thời bản giấy) được ký số.

3. Phần đầu 100% văn bản chỉ đạo điều hành (trừ văn bản mật hoặc văn bản có nội dung mang bí mật nhà nước) được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở.

4. 100% Công chức, viên chức thuộc Sở Ngoại vụ được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh trong đó 80% công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: Duy trì, phát triển Hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông, tăng cường cung cấp Dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Trang TTĐT của Sở cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Nâng cấp và hoàn thiện nhằm đảm bảo hạ tầng CNTT duy trì ổn định phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuyên môn;

7. Đảm bảo các mục tiêu về an toàn an ninh thông tin trên môi trường mạng.

8. Các mục tiêu ứng dụng CNTT về các lĩnh vực khác.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan**

- Đảm bảo duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ: 100% công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc được cấp hộp thư điện tử công vụ @langson.gov.vn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, công tác chuyên môn nghiệp vụ, trao đổi thông tin giữa các nội bộ, giữa các cơ quan và giữa cơ quan với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- 100% văn bản dự thảo, văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện qua hệ thống Văn phòng điện tử (Eoffice), trực liên thông văn bản EXML, mail công vụ @langson.gov của các phòng, đơn vị thuộc Sở nhằm hạn chế văn bản giấy.

- Duy trì các ứng dụng CNTT tại Sở và các phòng chuyên môn thuộc sở: Kế toán hành chính sự nghiệp Misa Mimosanet 2019, Quản lý Nhân sự, phần mềm một cửa điện tử ...

- Trang bị phần mềm phòng, chống virus cho máy chủ và các máy trạm.

#### **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp nội dung, đa dạng về thông tin, tăng cường chức năng giao tiếp điện tử với người dân, tổ chức, doanh nghiệp thông qua trang thông tin điện tử của Sở.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền Thông thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại Sở.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở, đảm bảo cập nhật thông tin nhanh chóng, kịp thời, chính xác.

- Tiếp tục cập nhật, lưu trữ cơ sở dữ liệu thông tin đối ngoại; Cập nhật cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, lưu trữ và cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Sở phục vụ công tác Thông tin đối ngoại.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin về tình hình kinh tế, xã hội, quan hệ hợp tác và nhu cầu hợp tác của một số địa phương nước ngoài với tỉnh Lạng Sơn cho lãnh đạo Sở. Trong nước và trên thế giới, tin tức sự kiện về kinh tế, văn hóa đối ngoại, hình ảnh hoạt động đối ngoại khác.

- Trang thông tin điện tử của Sở đã thực hiện tốt chức năng là kênh thông tin chỉ đạo, điều hành hoạt động với các thông tin hoạt động đối ngoại của tỉnh.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực:**

- Tạo điều kiện và tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách CNTT, bồi dưỡng về công tác quản trị mạng, nội dung chuyên đề về an ninh mạng. Yêu cầu nội dung tập huấn phù hợp, sát với yêu cầu công việc và tình hình công nghệ thông tin phát triển nhanh như hiện nay.

- Tạo điều kiện cho cán bộ được tham gia đào tạo, tập huấn về quản lý và ứng dụng, triển khai Kiến trúc chính phủ điện tử cấp Bộ/chính quyền điện tử cấp tỉnh; đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT,....

- Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở thường xuyên tích cực trau dồi kiến thức CNTT phục vụ tốt công tác chuyên môn.

### **4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Tiếp tục trang bị máy tính để bàn cho các phòng chuyên môn của Sở, phục vụ công việc chuyên môn, đảm bảo tỉ lệ trung bình máy tính/CCVC đạt 01 người/máy (*Trừ lao động hợp đồng theo Nghị định 68*);

- 100% đơn vị (*Sở và 01 đơn vị trực thuộc*) có kết nối Internet, mạng nội bộ;

- Bảo trì, bảo dưỡng máy chủ và các máy trạm 6 tháng/1lần;

- Trục máy chủ và hạ tầng mạng vào các ngày Lễ, Tết, thứ Bảy, Chủ nhật;

- Duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử...

- Bảo quản sử dụng chữ ký số đúng quy định;

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Sở và các phòng, đơn vị cơ bản đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền; các máy tính đều được cài đặt mật khẩu, cơ sở dữ liệu được sử dụng và lưu trữ an toàn; có ổ đĩa cứng gắn ngoài để sao lưu dữ liệu.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh về lĩnh vực CNTT nhằm ban hành các cơ chế, chính



sách, các quy định, quy chế trong hoạt động ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm các phòng lập kế hoạch kinh phí để đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tin học, trang bị phần mềm diệt Virus nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống mạng và thiết bị tin học.

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý của Sở, các phòng và đơn vị trực thuộc bao gồm các nội dung sau: sử dụng hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử Eoffice, phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn; thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin; tăng cường áp dụng chữ ký số và văn bản điện tử; phát triển Trang thông tin điện tử của Sở theo hướng cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cập nhật, phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy trình, thủ tục cải cách hành chính, hình ảnh, hoạt động đối ngoại.

**2. Giải pháp tài chính:** Xây dựng dự toán phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí hàng năm để phát triển và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước.

### **3. Giải pháp gắn ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

Tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện theo kế hoạch; gắn ứng dụng CNTT với công tác Cải cách hành chính; Tập trung triển khai một số nội dung sau:

- Triển khai các nội dung kế hoạch thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017 - 2020.

- Duy trì thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Thực hiện đánh giá mức độ ứng dụng CNTT theo bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT; bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng cải cách hành chính (tiêu chí lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính) bảo đảm phù hợp với tình hình triển khai thực tế của Sở.

- Thực hiện các nội dung khác để gắn kết chặt chẽ các hoạt động ứng dụng CNTT với hoạt động cải cách hành chính.

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt Luật Công nghệ thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNTT.

- Nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về CNTT đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc “Năng lực quản lý phải theo kịp sự phát triển”. Đảm bảo số lượng và trình độ CBCC để đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước và cải cách hành chính trong giai đoạn mới.

- Xây dựng quy chế về sử dụng, khai thác, cập nhật và chia sẻ thông tin trên mạng diện rộng trong toàn ngành.



#### **4. Giải pháp triển khai**

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả và tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động ứng dụng CNTT giữa các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Gắn ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước tại các phòng, đơn vị thuộc Sở với công tác thi đua khen thưởng, đánh giá phân xếp loại.

- Quản trị hệ thống mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử Sở Ngoại vụ, vận hành hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, thông suốt.

- Tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ.

- Tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện theo kế hoạch; gắn ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính.

- Quản lý tài sản là thiết bị CNTT khi sửa chữa, thanh lý.

- Phát huy vai trò công chức phụ trách CNTT của đơn vị.

**5. Giải pháp tổ chức:** Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng CNTT. Kết hợp chặt chẽ ứng dụng CNTT với công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Sở và hoạt động cải cách hành chính tại cơ quan; gắn việc đánh giá hiệu quả công tác quản lý, công tác cải cách hành chính của cơ quan đơn vị, với hiệu quả triển khai các ứng dụng CNTT tại cơ quan.

#### **6. Giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:**

- Đảm bảo an toàn cho hạ tầng mạng, thiết bị.

- Duy trì các Phần mềm phòng chống Virus cho máy chủ và các máy trạm.

- Thực hiện Rà soát và áp dụng quy trình nghiệp vụ, quy trình sao lưu, dự phòng dữ liệu, đảm bảo an toàn dữ liệu theo Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của tỉnh và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Các cá nhân, đơn vị quán triệt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức phải đổi mật khẩu mặc định khi sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh (thư điện tử công vụ, phần mềm Eoffice, Cổng thông tin điện tử, số hóa văn bản...) ngay sau khi được cấp và nên định kỳ thay đổi mật khẩu (ít nhất sau 30 ngày đổi một lần); không đặt chế độ ghi nhớ mật khẩu khi sử dụng. Không sử dụng tên đăng nhập vào các phần mềm dùng chung của tỉnh cho các dịch vụ trực tuyến khác.

#### **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Sử dụng nguồn ngân sách hàng năm được cấp để xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu.

Các trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT được cấp theo các chương trình



Đề án của tỉnh (Danh mục nhiệm vụ chi tiết phụ lục kèm theo)

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Văn phòng Sở chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc sở triển khai thực hiện tốt “Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong năm 2020”.

- Định kỳ xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan đơn vị gửi Sở TTTT tổng hợp, việc xây dựng báo cáo phải đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho công chức các phòng chuyên môn, chọn cử đúng đối tượng tham gia các lớp tập huấn về CNTT do tỉnh tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch cân đối nguồn ngân sách hợp lý phục vụ cho mua sắm, sửa chữa, bảo trì thiết bị, phần mềm diệt virus phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Sở.

### Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT.



**Hoàng Xuân Thuận**





## PHỤ LỤC

### ĐANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2020

(Kèm theo) Kế hoạch số 21 /KH-NgV ngày 15/07/2019 của Sở Ngoại vụ)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nội dung công việc 2020	Ghi chú
1	Đảm bảo hạ tầng đường truyền Internet		Thường xuyên	Văn phòng Sở	VNPT	Đảm bảo hạ tầng mạng internet thông suốt	Cước Internet 12 tháng
2	Bảo trì máy chủ Eoffice		6 tháng/lần	Văn phòng sở		Bảo trì máy chủ	
3	Bảo trì, sửa chữa hệ thống máy tính và hệ thống mạng		Thường xuyên	Văn phòng sở		Bảo trì máy tính và hệ thống mạng	
4	Cài đặt diệt Virus bản quyền máy chủ		Trong năm	Văn phòng Sở	Công ty Cổ phần Công nghệ Bình Minh	Cài đặt, hỗ trợ diệt Virus	
5	Cài đặt diệt Virus bản quyền máy trạm		Trong năm	Văn phòng Sở	Công ty Cổ phần BKAV	Cài đặt, hỗ trợ diệt Virus	
6	Sửa chữa, đổ mực máy in, máy photocopy		Trong năm	Văn phòng Sở	Cơ sở sửa chữa, bảo trì thiết bị CNTT	Bảo trì, đổ mực máy in, máy photocopy	
7	Duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử		Thường xuyên	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Đăng tin bài trên Trang TTĐT	
8	Duy trì, phát triển Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông		Thường xuyên	Văn phòng Sở	VNPT	Duy trì ổn định hệ thống DVCTT	